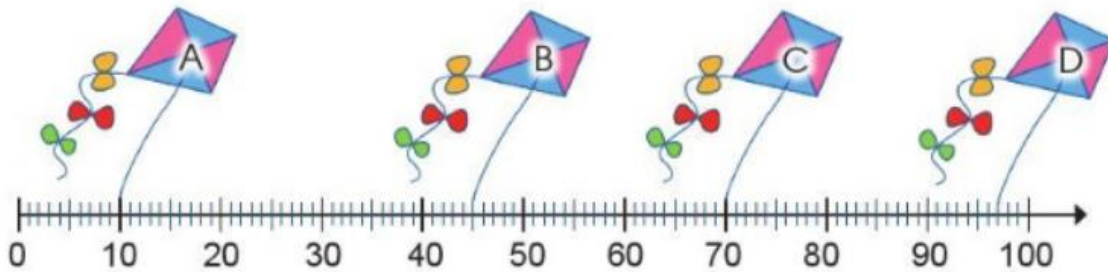


Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải bài tập Toán lớp 2: Luyện tập chung trang 16 - Cánh Diều được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

***Giải bài tập Toán 2 bài: Luyện tập chung - Cánh diều.***

**Bài 1**

Mỗi cánh diều gắn với vạch chỉ số nào trên tia số dưới đây?

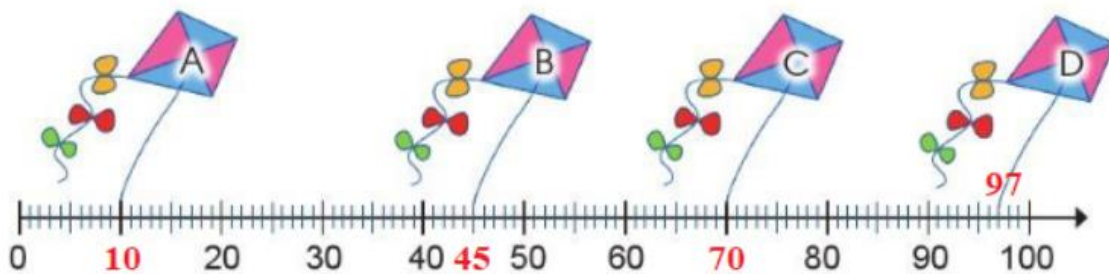


**Phương pháp giải:**

Quan sát tia số đã cho rồi điền các số tương ứng với mỗi vạch nối với cánh diều.

**Lời giải chi tiết:**

Ta có các số tương ứng với mỗi vạch nối với cánh diều như sau:



Vậy: Cánh diều A gắn với vạch chỉ số **10** trên tia số.

Cánh diều B gắn với vạch chỉ số **45** trên tia số.

Cánh diều C gắn với vạch chỉ số **70** trên tia số.

Cánh điều D gắn với vạch chỉ số **97** trên tia số.

**Bài 2**

a) Nêu số liền trước của mỗi số sau: 53, 40, 1.

b) Nêu số liền sau của mỗi số sau: 19, 73, 11.

c) Điền dấu (>, <, =) thích hợp vào ô trống.

$$\begin{array}{ccc} 9 & ? & 21 \\ 93 & ? & 93 \end{array}$$

$$\begin{array}{ccc} 83 & ? & 54 \\ 72 & ? & 75 \end{array}$$

**Phương pháp giải:**

a) Số liền trước của một số kém số đó 1 đơn vị.

b) Số liền sau của một số hơn số đó 1 đơn vị.

c) Áp dụng cách so sánh các số có hai chữ số:

- Số nào có chữ số hàng chục lớn hơn thì lớn hơn.

- Nếu hai số có chữ số hàng chục bằng nhau thì so sánh chữ số hàng đơn vị, số nào có chữ số hàng đơn vị lớn hơn thì lớn hơn.

**Lời giải chi tiết:**

a) Số liền trước của 53 là **52**.

Số liền trước của 40 là **39**.

Số liền trước của 1 là **0**.

b) Số liền sau của 19 là **20**.

Số liền sau của 73 là **74**.

Số liền sau của 11 là **12**.

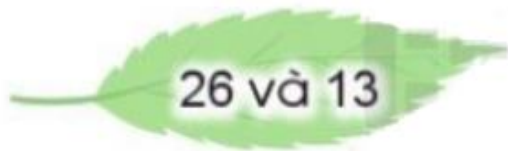
c)

$$\begin{array}{l} 9 < 21 \\ 93 = 93 \end{array}$$

$$\begin{array}{l} 83 > 54 \\ 72 < 75 \end{array}$$

### Bài 3

a) Tìm tổng, biết các số hạng lần lượt là:



b) Tìm hiệu, biết:

- Số bị trừ là 57, số trừ là 24.

- Số bị trừ là 85, số trừ là 3.

#### Phương pháp giải:

- Áp dụng công thức: Số hạng + Số hạng = Tổng ; Số bị trừ – Số trừ = Hiệu.

- Ta có thể “đặt tính rồi tính” như sau:

+ Đặt tính : Viết các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.

+ Tính : Cộng hoặc trừ các chữ số lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết:

a) Đặt tính rồi tính ta có:

$$\begin{array}{r} 26 \\ + 13 \\ \hline 39 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 40 \\ + 15 \\ \hline 55 \end{array}$$

Vậy: Tổng của 26 và 13 là 39.

Tổng của 40 và 15 là 55.

b) Đặt tính rồi tính ta có:

$$\begin{array}{r} 57 \\ - 24 \\ \hline 33 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 85 \\ - 3 \\ \hline 82 \end{array}$$

Vậy: Số bị trừ là 57, số trừ là 24 thì hiệu là 33.

Số bị trừ là 85, số trừ là 3 thì hiệu là 82.

#### Bài 4

Một sợi dây dài 28 dm, cắt đi 18 dm. Hỏi sợi dây còn lại dài bao nhiêu đề-xi-mét?

$$\boxed{?} \ominus \boxed{?} = \boxed{?}$$

Phép tính:

$$\boxed{?}$$

Trả lời : Sợi dây còn lại dài  $\boxed{?}$  dm.

**Phương pháp giải:**

Để tìm độ dài sợi dây còn lại ta lấy độ dài ban đầu của sợi dây trừ đi độ dài sợi dây đã cắt đi, hay ta thực hiện phép tính  $28 - 18$ .

**Lời giải chi tiết:**

**Phép tính:**  $28 - 18 = 10$ .

**Trả lời:** Sợi dây còn lại dài **10** dm.